

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 06 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huân

Ông Hoàng Đức Khoa.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn Th, sinh ngày 10/5/1966; Nơi sinh và cư trú: Thôn 7 N, xã HC, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1924 và bà Bùi Thị C (đã chết); có vợ: Phùng Thị N, sinh năm 1967; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1987 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến nay (có mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã YĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Kiều Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn LH, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã YĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, Đặng Văn Th đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Duy B, sinh năm 1967 trú tại thôn M, xã YĐ hỏi mua hai gói ma túy với giá 200.000 đồng/gói. Th đồng ý và hẹn B đến điểm canh dê số 07, thuộc thôn T, xã LC để trao đổi mua bán. Khi đến khu vực điểm canh dê thì xe Th bị thùng xăng nên Th dắt xe vào dẽ đường và để 02 gói ma túy xuống đất cạnh vị trí Th đứng. Khi B đến đưa cho Th 400.000 đồng, Th nhận tiền cất vào túi quần và chỉ cho B vị trí để hai gói ma túy. B nhặt hai gói ma túy lên thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Duy B 02 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng và túi ni lon màu hồng, trong cùng chứa chất bột cục dạng màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A1. B khai đây là gói ma túy vừa mua được của Th; thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xám đen đã cũ và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F1-177.03 nhãn hiệu Honda Dream đã cũ.

Thu tại túi áo ngực bên trái của Đặng Văn Th 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy và túi ni lon màu hồng, trong cùng chứa chất bột cục màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A2. Thu tại túi quần phía sau đang mặc của Th 400.000 đồng, Th khai là tiền vừa bán ma túy cho B mà có. Thu tại túi quần phía trước bên phải của Th 935.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã cũ và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K8-5532 nhãn hiệu Honda FuterX màu đỏ đã cũ.

Cùng ngày, Công an huyện Yên Lạc ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn Th tại thôn N, xã HC, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Cơ quan điều tra, Th khai nhận về nguồn gốc ma túy bán cho B là do Th mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực Q, phường H, thành phố V với giá 170.000 đồng/gói về nhà chia làm 03 gói đem bán cho B 02 gói còn 01 gói để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 1491/KLGD ngày 09/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “5.1 Chất bột, cục màu trắng của

mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng (trọng lượng) 0,0697gam (Không phải không sáu chín bảy gam, không kể bao bì) loại Heroin.

5.2 Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng (trọng lượng) 0,0488 gam (Không phải không bốn tám tám gam, không kể bao bì) loại Heroin”.

Tại Cáo trạng số 05/KSĐT- MT ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Đặng Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của Th, tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Viettel của B và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của Th. Trả lại cho Đặng Văn Th 935.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 06/12/2017, tại điểm canh đê số 7, thuộc thôn T4, xã LC, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Văn Th đang bán trái phép 02 gói ma túy cho Nguyễn Duy B với giá 400.000 đồng

thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 02 gói ma túy Heroin có trọng lượng là 0,0697 gam. Kiểm tra thu trên người Th 01 gói ma túy Heroin có trọng lượng là 0,0488 gam. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Đặng Văn Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Văn Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều luật quy định: " Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho xã hội và cho bản thân nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khoẻ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Bản thân bị cáo đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản của công dân và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng tuy đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có bố, mẹ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bố bị cáo còn được tặng huy chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc và nhiều giấy khen đó là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng

nhân thân của bị cáo là xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”. Bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân là người nghiện ma túy nhiều năm, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Hành vi mua ma túy của Nguyễn Duy B để sử dụng cho bản thân, do lượng ma túy nhỏ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính là đúng quy định.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Văn Th để sử dụng cho bản thân, do lượng ma túy nhỏ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Th, do Th không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda FuterX biển kiểm soát 88K8-5532 màu đỏ đã cũ là tài sản hợp pháp của chị Kiều Thị T, sinh năm 1972, trú tại Thôn LH, xã YP, huyện Y cho anh Đặng Văn Q con trai Th mượn. Th tự lấy xe đi bán ma túy anh Q không biết. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 88F1-177.03 đã cũ là tài sản của anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1977, trú tại thôn M, xã YĐ cho B mượn. Chị T, anh Q và anh A không biết Th và B sử dụng đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị T và anh A. Nhận lại tài sản chị T và anh A không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật sau giám định mẫu A1=0,0g; A2= 0,g và toàn bộ bao gói không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của Th là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 02 điện thoại của Th và B là phương tiện liên lạc mua, bán ma túy cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 935.000 đồng thu giữ của Th không liên quan đến việc mua bán ma túy trả lại cho Th nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Th 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ mẫu A1= 0,000g; A2=0,000g và toàn bộ bao gói;

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xám đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Văn Th.

Trả lại cho Đặng Văn Th 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh